TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1799**/2026/QĐST- H, *ngày 26 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1670/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K sinh năm: 1981

CCCD số 092181008757 cấp ngày 15/01/2023 tại Cục C về TTXH.

HKTT: ấp T, phường T, Thành phố Cần Thơ.

ĐCLL: 26 đường T, khu phố N, phường D, TP HCM.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh N sinh năm: 1979

CCCD số 079079031340 cấp ngày 12/11/2021 tại Cục C về TTXH.

HKTT: F C, phường B, TP HCM.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa***:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị K**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh N**

2. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Thanh N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01/2014 ngày 21/4/2014 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Thanh N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- ***Về con chung***: có 01 con chung là Nguyễn Thanh N1, sinh ngày 23/01/2005 (đã trưởng thành).

- ***Về tài sản chung và nợ chung***: Không có.

- ***Về án phí***: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng, bà K tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020206 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà K được nhận lại 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND Khu vực 5, TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
  (Phòng THADS KV5)
- UBND phường Bình Thạnh, TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Dung